

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/08/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC3+BK20+CLO	7:25	3+2+16	0+0+0		3+2+17	0+0+0	
2		BK3+TD1	7:25	1+21	0+0		0+22	0+0	
3		P4+BK10	7:25	21+1	0+0		8+10	0+0	
4		PPD	7:25	19	0		18	0	puma
5		CLO+TD1+P5	9:25	7+14+0	0+0+0		6+14+2	0+0+0	chuyen 1 clo-td1
6		P4+P8+PPD	9:25	7+6+9	0+0+0		0+3+15	0+0+0	
7		P11+MRM	9:25	1+17	0+0		0+21	0+0	
8		RP3+BK5+PPD	11:25	13+0+9	0+0+0		6+0+15	0+0+0	chuyen 1 bk5-ppd
9		CLO+RP2+RP3	11:25	11+0+10	0+0+0		8+0+12	0+0+0	chuyen 4 pax rp2-rp3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: RC3 - BK20 - CLO	CREW: LINH - ĐNAM - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3149	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ MINH SỸ	RC3	55	1	13	3	40	79	CODIEN	Vietnamese
2	TRẦN MINH HOANG	RC3	22-23	2	12			83	CODIEN	Vietnamese
3	QUÁCH SỸ TY	RC3	18	1	9	1	12	68	CODIEN	Vietnamese
4	HÀ ĐỨC KHÁNH	BK20	51	1	19	2	33	68	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN NAM ĐẠI	BK20	52-53	2	13			63	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC THẠCH	CLO	77	1	6			59	D-HANH	Vietnamese
7	VOROBYEV SERGEY	CLO	76	1	5			100	KHOAN	Russian
8	DATSKO PAVEL	CLO	75	1	12			114	KHOAN	Russian
9	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	64	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN RƠN	CLO	65	1	4			74	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	63	1	10			72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TUẤN ANH	CLO	60	1	8			74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	61	1	3			68	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN HỮU SƠN	CLO	62	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH BÌNH	CLO	68	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
16	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	70	1	8			62	KHOAN	Vietnamese
17	CAO VĂN VIỆT	CLO	69	1	2			74	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN BUI QUANG	CLO	66	1	6			68	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ VĂN QUANG	CLO	73-74	2	15			73	MERMAID	Vietnamese
20	LÊ TRƯỜNG HẬU	CLO	71	1	9	1	12	79	MERMAID	Vietnamese
21	VÔ SĨ HOÀI THANH	CLO	67	1	7			62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC3	3	230	3	34	4	52	3		
2	BK20	2	131	3	32	2	33	2		
3	CLO	16	1.191	17	110	1	12	17		
TOTAL		21	1.552	23	176	7	97	22		
WEIGHT KG			1.552		176		97			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC NAM





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
B.CARD: CAM-1	TO: BK3 - TD1	CREW: VTHANG - SON - QUAN	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3152	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VÔ TIÊN PHÁT	BK3	21-22	2	25	1	5	75	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	02	1	2	3	55	66	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN NAM	TD1	93	1	9	1	20	82	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ QUỐC BẢO	TD1	94	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
5	MAI VĂN HỘI	TD1	22	1	7			72	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SANG	TD1	99	1	4			64	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC QUÂN	TD1	97-98	2	7			66	KHOAN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN MẠO	TD1	95-96	2	13			73	KHOAN	Vietnamese
9	VÔ TÀI HOANG ANH	TD1	300	1	9			75	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	01	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG DUƠNG	TD1	91	1	4			95	KHOAN	Vietnamese
12	BAZHICOV TIMUR	TD1	19-20	2	10			92	NIPI	Russian
13	TRẦN HUY QUANG	TD1	21	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN MẠNH TIỆP	TD1	23	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHONG	TD1	03	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
16	PHẠM MINH HIỆU	TD1	92	1	2			56	KHOAN	Vietnamese
17	BUI VĂN LUẬN	TD1	04	1	5			73	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM QUANG ANH	TD1						83	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN THANH TUẤT	TD1	24	1	5			58	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	25	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
21	TRƯỜNG XUÂN TRUNG	TD1	26	1	8			83	KHOAN	Vietnamese
22	ĐỖ QUANG LỤC	TD1	30-31	2	18			60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK3	1	75	2	25	1	5	0		
2	TD1	21	1.499	24	128	4	75	22		
TOTAL		22	1.574	26	153	5	80	22		
WEIGHT KG			1.574		153		80			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN QUANG THỊNH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:40
B.CARD: VANG-1	TO: P4 - BK10	CREW: HUNG - MTHAO - TOAN	ETA: 09:50
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3155	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN BACH DUONG	P4	21	1	5			73	KHI	Vietnamese
2	LE VAN HUONG	P4	29	1	3			60	KHI	Vietnamese
3	NGO THANH LAM	P4	28	1	2			65	KHI	Vietnamese
4	TRAN SON NAM	P4	16	1	3			85	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN MINH ĐỨC	P4	09	1	2			98	KHI	Vietnamese
6	LUONG TUAN CHUNG	P4	17	1	4			72	KHI	Vietnamese
7	PHAM VAN QUYEN	P4	12-13	2	10			79	KHI	Vietnamese
8	HOANG VAN HUNG	P4						78	KHI	Vietnamese
9	TRAN VAN PHUC	P4	10	1	7			69	KHI	Vietnamese
10	TA VAN QUYNH	P4						72	KHI	Vietnamese
11	VU NGOC TUAN	P4	18-19	2	10			81	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN CHIEN CONG	P4	26	1	3			66	KHI	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TINH	P4	23-24	2	15			79	CODIEN	Vietnamese
14	TRINH NGOC TU	P4	27	1	10			71	CODIEN	Vietnamese
15	VU MANH DIEP	P4	11	1	12			74	CODIEN	Vietnamese
16	PHAM XUAN HAI	P4	14-15	2	15			72	CODIEN	Vietnamese
17	ĐINH MAI THIEN	P4	20	1	11			73	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN TAI	P4						68	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN THANH GIAP	P4	25	1	3			67	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG HA	P4	08	1	2			66	KHI	Vietnamese
21	NGUYEN VAN THINH	P4	22	1	3			74	KHI	Vietnamese
22	PHAM TUAN VIET	BK10	12	1	8	2	35	88	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	21	1.542	22	120	0	0	8		
2	BK10	1	88	1	8	2	35	10		
TOTAL		22	1.630	23	128	2	35	18		
WEIGHT KG			1.630		128		35			

GRAND TOAL: 1.793 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

LÊ QUÝ HUNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:45
B.CARD: TRANG-1	TO: PPD	CREW: CÔNG - TRINH	ETA: 09:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3157	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TU NGOC HAI	PPD	88-89	2	9			78	KHI	Vietnamese
2	BUI HUU LAN	PPD	85	1	4			78	KHI	Vietnamese
3	PHAM VAN SON	PPD	93	1	6			61	KHI	Vietnamese
4	PHAM DUC TUAN	PPD	92	1	4			68	KHI	Vietnamese
5	HOANG NGUYEN TAN DAT	PPD	96	1	9			58	KHI	Vietnamese
6	TRAN DUC DUY	PPD	98	1	8			70	KHI	Vietnamese
7	DO VAN THANH	PPD	87	1	7			83	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN VAN VINH	PPD	99	1	4			74	KHI	Vietnamese
9	DO VAN TU	PPD	97	1	4			64	KHI	Vietnamese
10	LAM QUANG NAM	PPD	84	1	8			74	KHI	Vietnamese
11	HOANG MINH HIEU	PPD	80	1	7			72	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN NGOC THU	PPD	83	1	5			61	KHI	Vietnamese
13	PHUNG VAN CHINH	PPD	86	1	4			80	KHI	Vietnamese
14	HUYNH NAM LONG	PPD	800	1	8			74	KHI	Vietnamese
15	PHAM HONG THAI	PPD	91	1	4			64	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN XUAN HUYNH	PPD	90	1	8			51	KHI	Vietnamese
17	LE ANH TUAN	PPD	94-95	2	13			61	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN QUANG	PPD	82	1	7	6	93	70	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH TRUNG	PPD	81	1	9			77	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	19	1.318	21	128	6	93	18		
TOTAL		19	1.318	21	128	6	93	18		
WEIGHT KG			1.318		128		93			

GRAND TOAL: 1.539 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BUI THI HIEN LUONG

CREW

CAO VĂN CÔNG
TRẦN KHÁNH TRINH





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: XANH-2	TO: CLO - TD1 - P5	CREW: LINH - ĐNAM - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3150	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYEN PHU VINH	CLO	85	1	7			55	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN THE NHU	CLO	80	1	8			64	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN LAP QUOC	CLO	79	1	3			59	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DUC MINH	CLO	83	1	4			63	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM CONG CHUNG	CLO	84	1	11			80	KHOAN	Vietnamese
6	VU VAN QUYNH	CLO	81	1	3			74	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TRUNG THONG	CLO	82	1	9			82	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG XUAN THI	TD1	41	1	6	1	20	74	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG VAN KHOA	TD1	39	1	13			63	KHOAN	Vietnamese
10	TRAN ANH VINH	TD1	45	1	8			59	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN TUAN DUONG	TD1	46-47	2	13			82	DVL	Vietnamese
12	TRAN VAN MẠNH	TD1	36	1	10			69	DVL	Vietnamese
13	LY NHAT TRUONG	TD1	42	1	12			75	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN VINH KHA	TD1	44	1	12			78	DVL	Vietnamese
15	PHAM TUNG VY	TD1	40	1	15			67	DVL	Vietnamese
16	HUYNH VU TINH	TD1	43	1	8			65	DVL	Vietnamese
17	VU VAN DUY	TD1	33	1	12			79	NIP1	Vietnamese
18	NGUYEN HONG HAI	TD1	37-38	2	9			60	YTE	Vietnamese
19	LE VAN NGOC	TD1						78	PSV	Vietnamese
20	PHAM THE THUAN	TD1	35	1	3			74	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN THANH CONG	TD1	34	1	5			69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	7	477	7	45	0	0	6	1	CHUYEN 1 PAX CLO-TD1
2	TD1	14	992	15	126	1	20	14		
3	P5	0	0	0	0	1	10	2		
TOTAL		21	1.469	22	171	2	30	22		
WEIGHT KG			1.469		171		30			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

VŨ THỊ THU HƯƠNG

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGUYỄN ĐỨC NAM



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: P4 - P8 - PPD	CREW: VTHẮNG - SON - QTRƯỜNG	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3153	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	TRINH XUAN HUYEN	P4	79-80	2	7			74	KHI	Vietnamese
2	HOANG THAI DUONG	P4				3	55	72	KHI	Vietnamese
3	DOAN VAN AI	P4	83	1	5			60	PSV	Vietnamese
4	NGUYEN THU TRANG	P4	78	1	9			72	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN TRUNG PHONG	P4	82	1	10			67	CODIEN	Vietnamese
6	LUU VAN DAN	P4	77	1	11			65	CODIEN	Vietnamese
7	HA MANH NAM	P4	81	1	6			79	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYEN MANH HIEN	P8	02-03	2	20			77	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN TIEN SY	P8	08	1	14			76	XAYLAP	Vietnamese
10	TRAN MANH CUONG	P8	01	1	9			74	XAYLAP	Vietnamese
11	LE TU KHA	P8	04	1	17			68	XAYLAP	Vietnamese
12	VU HOANG LAM	P8	05	1	15	1	20	67	XAYLAP	Vietnamese
13	CHU TIEN DUNG	P8	06-07	2	12			95	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TRUNG DAI NGHIA	PPD	17	1	3			77	KHI	Vietnamese
15	DOAN DUY HUNG	PPD	16	1	7			86	KHI	Vietnamese
16	ĐANG VAN BAN	PPD						85	KHI	Vietnamese
17	NGUYEN ĐỨC NGỌC	PPD	22	1	7			67	KHI	Vietnamese
18	HOANG HUY TIEN	PPD	14	1	3			51	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN ĐÌNH CƯỜNG	PPD	20-21	2	9			72	KHI	Vietnamese
20	LE VAN DUNG	PPD	19	1	9			63	KHI	Vietnamese
21	PHAM TRUNG DUNG	PPD	18	1	7			78	KHI	Vietnamese
22	HOANG CONG ĐỨC	PPD	15	1	8			62	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	7	489	7	48	3	55	0		
2	P8	6	457	8	87	1	20	3		
3	PPD	9	641	9	53	0	0	18		
TOTAL		22	1.587	24	188	4	75	21		
WEIGHT KG			1.587		188		75			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

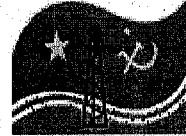
CREW

NGÔ VĂN THẮNG
PHẠM THÁI SƠN





FLIGHT MANIFEST



VIETSOVPETRO

DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
B.CARD: TRANG-2	TO: P11 - MRM	CREW: HUNG - MTHAO - TOAN	ETA: 11:50
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM25/3156	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU TIEN NGOC	P11	56	1	5			81	DK9	Vietnamese
2	GILAEV AZAT	MRM	36	1	10			98	AMNGR	Russian
3	TARATONOV IURII	MRM	48	1	13			81	AMNGR	Russian
4	LOGANOV VITALII	MRM	37	1	13			96	AMNGR	Russian
5	PIKULSKII TIMUR	MRM	38-39	2	13			130	AMNGR	Russian
6	NGUYEN VAN THOI	MRM	57	1	16			65	KHOAN	Vietnamese
7	KIRICHENKO K.P.	MRM	54	1	14			81	KHOAN	Russian
8	DUBOGRAEV MIKHAIL	MRM	33	1	13			85	AMNGR	Russian
9	ISAKOV ALEKSEI	MRM	45	1	14			107	AMNGR	Russian
10	KONANOV IVAN	MRM	43-44	2	15			66	AMNGR	Russian
11	PETEL SERGEI	MRM	53	1	15			85	AMNGR	Russian
12	PIMAKIN OLEG	MRM	40	1	14			115	AMNGR	Russian
13	BOGOMOLOV DANIL	MRM	34-35	2	14			89	AMNGR	Russian
14	MERKULOV NIKITA	MRM	41-42	2	14			102	AMNGR	Russian
15	ANOSOV VLADIMIR	MRM	51-52	2	11			90	AMNGR	Russian
16	BOBRETISOV VADIM	MRM	49-50	2	11			82	AMNGR	Russian
17	GONTOV VALERII	MRM	46-47	2	11			91	AMNGR	Russian
18	LE VAN HIEN	MRM	55-56	2	12			56	MINHMINEH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	1	81	1	5	0	0	0		
2	MRM	17	1.519	25	223	0	0	21		
TOTAL		18	1.600	26	228	0	0	21		
WEIGHT KG			1.600		228		0			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

LÊ QUÝ HUNG

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO:RP3 - BK5 - PPD	CREW: QVIỆT - XTRƯỜNG - VŨ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 08		VNHS FLIGHT: TM25/3151	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG THANH HOA	RP3	16	1	6	3	50	61	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VAN HUNG	RP3						77	KHI	Vietnamese
3	NGUYEN VAN NAM	RP3	13	1	4			79	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC ANH	RP3	10	1	4			70	KHI	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TAN	RP3	11	1	9			65	KHI	Vietnamese
6	LANH TRUNG ĐÔNG	RP3	12	1	4			68	KHI	Vietnamese
7	HOANG ĐỨC LAM ANH	RP3	18	1	3			68	KHI	Vietnamese
8	DUONG VAN VAO	RP3	19-20	2	8			79	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN TRUNG KIEN	RP3	17	1	5			70	KHI	Vietnamese
10	HOANG VAN CHIEN	RP3	07	1	4			73	KHI	Vietnamese
11	PHẠM DUY DUNG	RP3						78	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TRỌNG	RP3	08-09	2	15			73	KHI	Vietnamese
13	PHAN ANH KHANG	RP3	14-15	2	19			64	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN VAN HAO	PPD	75	1	15			75	KHI	Vietnamese
15	ĐINH VĂN CƯỜNG	PPD	79-80	2	20			68	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN ĐỨC PHÚC	PPD	81	1	10			58	KHI	Vietnamese
17	PHAN THANH GIANG	PPD	72	1	12			67	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG LUAN	PPD	73-74	2	20			58	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NHANH	PPD	78	1	5			62	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN HUNG	PPD	76	1	5			63	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VĂN ĐỨC	PPD	77	1	6			50	PSV	Vietnamese
22	LÊ NHỎ CANG	PPD	71	1	8			70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	13	925	14	81	3	50	6		
2	BK5	0	0	0	0	2	25	0	1	CHUYEN 1 PAX BK5-PPD
3	PPD	9	571	11	101	0	0	12		
TOTAL		22	1.496	25	182	5	75	18		
WEIGHT KG			1.496		182		75			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN MAI PHI

CREW

LÊ QUANG VIỆT
HÀ XUÂN TRƯỜNG





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/08/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO: CLO - RP2 - RP3	CREW: VTHANG - N.CUONG - QTRUONG	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 09		VNHS FLIGHT: TM25/3154	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VU MINH HIEU	CLO	91	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN MANH CUONG	CLO						81	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG THANH MINH	CLO	89-90	2	9			65	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM DINH THU	CLO	86	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
5	PHAM TIEN VINH	CLO	87	1	14			83	KHOAN	Vietnamese
6	LE THANH THAI	CLO	97	1	13			95	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DINH PHUONG	CLO	93	1	5			85	KHOAN	Vietnamese
8	ĐANG MINH TUAN	CLO	94	1	15			86	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN DUY ĐONG	CLO	88	1	3			70	PSV	Vietnamese
10	HOANG HUU THU	CLO	95-96	2	12			74	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN CUONG	CLO	92	1	4			55	PSV	Vietnamese
12	VI ĐỨC TU	RP3	07-08	2	15			64	KHI	Vietnamese
13	VÔ TẤN TÀI	RP3	09-10	2	18			77	KHI	Vietnamese
14	LE VAN TIEN	RP3	03	1	5			56	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN VIET ANH HOANG	RP3	05	1	8			56	KHI	Vietnamese
16	PHAM ĐỨC HIỆP	RP3	04	1	9			81	KHI	Vietnamese
17	PHAM VAN NAM	RP3	12	1	10			64	KHI	Vietnamese
18	ĐOAN VAN QUAN	RP3	14	1	13			67	KHI	Vietnamese
19	NGUYEN TRI THUC	RP3	13	1	7			50	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN HUU Y	RP3	11	1	10			94	KHI	Vietnamese
21	ĐỖ VĂN THANH	RP3	06	1	14			56	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CLO	11	835	12	89	0	0	8		
2	RP2	0	0	0	0	2	40	0 + 1/1		CHUYEN 4 PAX RP2-RP3
3	RP3	10	665	12	109	0	0	12		
TOTAL		21	1.500	24	198	2	40	20		
WEIGHT KG			1.500		198		40			

GRAND TOAL: 1.738 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN THẮNG

PHAN NHƯ CƯƠNG

